

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày 25-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàng Hân
Ông Nguyễn Duy Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2025/TLST - DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST – DS ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lâm Chí C, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (Hiện nay là: Ấp CN, xã TT, tỉnh Cà Mau)

- Bị đơn: Ông Trương Thanh B (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã HT, huyện NC, tỉnh Cà Mau (Hiện nay là: Ấp B, xã TG, tỉnh Cà Mau)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đàm Ngọc L, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (Hiện nay là: Ấp CN, xã TT, tỉnh Cà Mau)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Lâm Chí C trình bày: Ông B có quen biết với bà Đàm Ngọc L (mẹ anh C) nên 02 lần anh C đưa tiền cho bà L để cho ông B vay ngày 06/9/2022 số tiền 20.000.000 đồng, hợp đồng có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, ông B trả lãi cho anh C được khoảng 03 tháng thì ngưng; ngày 22/10/2022 ông B vay số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất 5%/tháng, ông B trả lãi được khoảng 04 tháng thì ngưng.

Vào ngày 11/6/2023, anh cho ông B vay số tiền 5.000.000 đồng (anh chuyển khoản cho ông B), với lãi suất 5%/tháng. Ông B đóng lãi cho anh được 01 tháng thì ngưng không trả gốc, lãi theo thỏa thuận.

Vào ngày 19/7/2023, anh cho ông B vay số tiền 15.000.000 đồng (anh chuyển khoản cho ông B), với lãi suất 5%/tháng. Nhưng cho đến nay ông B không trả gốc và lãi theo thỏa thuận.

Từ đó, anh C khởi kiện yêu cầu buộc ông Trương Thanh B trả tổng số tiền gốc và lãi là 85.336.000 đồng, trong đó nợ gốc 60.000.000 đồng và số tiền lãi là 25.336.000 đồng. Ngoài ra ông B còn tiếp tục trả lãi suất từ ngày 30/4/2025 đến khi Tòa án xét xử xong vụ án.

Tại đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa, anh C yêu cầu ông B trả lại tiền vốn và tiền lãi suất đúng theo quy định pháp luật.

- Bị đơn ông Trương Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Ngọc L trình bày: Ông Trương Thanh B có tham gia hội của bà nên có quen biết nhau, ông B hỏi vay tiền của bà, bà nói không có tiền nhưng anh C (con ruột bà) có tiền cho vay thì ông B và anh C đồng ý cho vay. Anh C giao tiền cho bà để đưa cho ông B vay với lãi suất 5%/tháng, ngày 06/9/2022 ông B nhận 20.000.000 đồng có làm biên nhận, ông B trả lãi cho anh C được khoảng 03 tháng thì ngưng; ngày 22/10/2022 ông B vay số tiền 20.000.000 đồng có làm biên nhận, ông B trả lãi được khoảng 04 tháng thì ngưng. Sau này ông B có hỏi vay thêm nên bà cho số điện thoại vay trực tiếp từ anh C. Nay bà bận công việc gia đình nên xin từ chối, xin vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông B được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do; anh C và bà L vắng mặt có đơn xin vắng. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng nhiều lần cho ông B vay tổng số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng. Sau khi vay ông B thực hiện không đúng hợp đồng nên anh C kiện đòi lại tiền vốn và tiền lãi suất theo quy định pháp luật. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bảng sao kê tài khoản của anh C chuyển khoản cho ông B; 01 Biên nhận ngày 22/10/2022 thể hiện ông Trương Thanh B nhận của bà L 20.000.000 đồng và ngày 06/9/2022 nhận của bà L 20.000.000 đồng. Đối với ông B đã biết anh C kiện đòi lại 60.000.000 đồng nhưng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của anh C. Điều này cho thấy ông B đồng ý có nợ tiền vay đúng như nội dung anh C

trình bày khởi kiện, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C đòi lại 60.000.000 đồng tiền vốn là có căn cứ.

[3] Đối với lãi suất hai bên thỏa thuận 5%/tháng là vượt quá 20%/năm (1,66%/tháng), nên phần vượt quá không có hiệu lực, cần điều chỉnh lại phần lãi suất vay là 20%/năm, phần ông B trả vượt được đối trừ vào phần vốn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Lãi suất được tính cụ thể như sau:

[3.1] Số tiền 20.000.000 đồng vay ngày 06/9/2022, lãi suất 1,66%/tháng bằng 332.000 đồng, ông B trả lãi 03 tháng, tháng đầu ông B trả 1.000.000 đồng là trả dư 668.000 đồng được đối trừ vào vốn, số tiền vốn còn lại là 19.332.000 đồng (20.000.000 đồng - 668.000 đồng). Số tiền 19.332.000 đồng lãi suất 1,66%/tháng bằng 321.000 đồng, ông B trả lãi 1.000.000 đồng là trả dư 679.000 đồng được đối trừ vào vốn, số tiền vốn còn lại là 18.653.000 đồng (19.332.000 đồng - 679.000 đồng). Số tiền 18.653.000 đồng lãi suất 1,66%/tháng bằng 310.000 đồng, ông B trả lãi 1.000.000 đồng là trả dư 690.000 đồng được đối trừ vào vốn, số tiền vốn còn lại là 17.963.000 đồng (18.653.000 đồng - 690.000 đồng). Số tiền 17.963.000 đồng, từ ngày 07/12/2022 đến ngày 25/8/2025 là 02 năm 08 tháng 18 ngày, lãi suất được tính: $17.963.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 02 \text{ năm } 08 \text{ tháng } 18 \text{ ngày} = 9.721.000 \text{ đồng}$.

[3.2] Số tiền 20.000.000 đồng vay ngày 22/10/2022, lãi suất 1,66%/tháng bằng 332.000 đồng, ông B trả lãi 04 tháng, tháng đầu ông B trả 1.000.000 đồng là trả dư 668.000 đồng được đối trừ vào vốn, số tiền vốn còn lại là 19.332.000 đồng. Tương tự như trên, tháng thứ hai số tiền vốn còn lại là 18.653.000 đồng, tháng thứ 3 số tiền vốn còn lại là 17.963.000 đồng, tháng thứ 4 số tiền vốn còn lại là 17.261.000 đồng. Số tiền 17.261.000 đồng, từ ngày 23/01/2023 đến ngày 25/8/2025 là 02 năm 07 tháng 02 ngày, lãi suất được tính: $17.261.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 02 \text{ năm } 07 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} = 8.902.000 \text{ đồng}$.

[3.3] Số tiền 5.000.000 đồng vay ngày 11/6/2023, lãi suất 1,66%/tháng bằng 83.000 đồng, ông B trả tiền lãi 01 tháng 250.000 đồng là trả dư 167.000 đồng được đối trừ vào vốn, số tiền vốn còn lại là 4.833.000 đồng. Số tiền 4.833.000 đồng từ ngày 12/7/2023 đến ngày 25/8/2025 là 02 năm 01 tháng 13 ngày, lãi suất được tính: $4.833.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 02 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 13 \text{ ngày} = 2.041.000 \text{ đồng}$.

[3.4] Số tiền 15.000.000 đồng vay ngày 19/7/2023 đến ngày 25/8/2025 là 02 năm 01 tháng 06 ngày, lãi suất: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 02 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 06 \text{ ngày} = 6.275.000 \text{ đồng}$.

[4] Như vậy, tổng số tiền vốn, lãi ông B có nghĩa vụ thanh toán cho anh C bằng: 81.996.000 đồng, trong đó vốn 55.057.000 đồng (17.963.000 đồng + 17.261.000 đồng + 4.833.000 đồng + 15.000.000 đồng), tiền lãi là 26.939.000 đồng (9.721.000 đồng + 8.902.000 đồng + 2.041.000 đồng + 6.275.000 đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B phải chịu số tiền 4.099.800 đồng (81.996.000 đồng x 5%); anh C không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Chí C yêu cầu ông Trương Thanh B có nghĩa vụ hoàn trả tổng số tiền 81.996.000 đồng.

Buộc ông Trương Thanh B có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Lâm Chí C tổng số tiền 81.996.000 đồng (Tám mươi một triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Trương Thanh B phải chịu 4.099.800 đồng. Hoàn trả lại cho anh Lâm Chí C số tiền tạm ứng án phí 2.133.400 đồng theo biên lai thu tiền số 0014429 ngày 16/5/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5 Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên